

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-9-2020
V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba và bà Hoàng Thị Tường

Vy.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Thôn V4, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Thôn V4, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2020/QĐ-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2020, Bản tự khai, nguyên đơn - anh Hà Văn T trình bày: Anh (T) và chị Nguyễn Thị Hoài T có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn V4, xã V, huyện Q, thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc nên đến ngày 14/10/2016 cô T tự ý bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì, cũng không liên lạc gì với gia đình. Tòa án đã có quyết định tuyên bố chị T mất tích. Nay Anh T có nguyện vọng muốn được ly hôn chị Nguyễn Thị Hoài T.

Về con chung: Anh Hà Văn T khai: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Hà Nguyễn Trí T, sinh ngày 18/9/2011, hiện đang sống cùng Anh. Sau khi ly hôn Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị T đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Nguyễn Thị Hoài T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - anh Hà Văn T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Hiện nay, Anh (T) không còn tình cảm gì với chị Nguyễn Thị Hoài T. Chị T biệt tích từ năm 2016, Tòa án đã tuyên bố chị T mất tích tại Quyết định số 01/2020/QĐ-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Anh không có cuộc sống chung với chị T nên xin được ly hôn. Về con chung với chị Nguyễn Thị Hoài Thanh: Anh với chị Thanh có 01 con chung, sau khi ly hôn A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng vì anh đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Về tài sản chung với chị Nguyễn Thị Hoài T: Anh (T) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về việc tiến hành tố tụng: Việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự, cho Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mất tích nên không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng chấp hành, tiến hành, thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T; xét thấy cần giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và bảo đảm quyền lợi cho cháu; về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài T là người bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2020/QĐ-VDS ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, đến nay chị T chưa trở về, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng chị T vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 17/8/2020, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, Bị đơn - chị Nguyễn Thị Hoài T vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 03/9/2020, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai, chị T vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – anh Hà Văn T:

Đối với yêu cầu giải quyết ly hôn: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T đã đến mức căng thẳng; tình cảm, quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung giữa hai bên không còn, chị T đã bỏ đi (đã có quyết định tuyên bố mất tích), vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T.

Đối với quan hệ về con chung: Chị T bỏ đi từ năm 2016 đến nay, không hề liên lạc hay thăm nom con thể hiện sự thiếu quan tâm và không làm tròn trách nhiệm của một người mẹ nên xét thấy giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý. Về cấp dưỡng, anh Túy không yêu cầu vì đủ khả năng và điều kiện để nuôi con nên HDXX không xem xét.

Về tài sản chung: Không có đương sự yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hà Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm - ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 ; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hà Văn Túy xử cho anh Hà Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hoài T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con Hà Nguyễn Trí T, sinh ngày 18/9/2011 cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc chị T phải đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng vì anh T đủ khả năng và điều kiện nuôi con, về cấp dưỡng, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Không có đương sự yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Hà Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vụ án ly hôn là 300.000đồng. Số tiền án phí anh Túy phải nộp được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/N⁰ 0007276 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh.
- UBND xã V;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP TA.

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường